TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN SÓC SƠN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TP. HÀ NỘI	

Bản án số: **41/**2024/HNGĐ - ST

Ngày: 16/8/2024.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THNH PHỐ HÀ NỘI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên.**

Bà **Nguyễn Thị Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải H –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6

năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông ***Nguyễn Như T***, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Căn 304 A – rừng cọ E – Xuân Q – Văn Giang – Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Bà ***Nguyễn Thị H***, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khối 12, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Như T trình bày:

-Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2009, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 19/8/2009.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng ông về sống tại quê bà H tại Khối 12, thôn Đ, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đến năm 2012 thì vợ chồng ông làm việc tại Hưng Yên nên có chuyển xuống Văn Giang, Hưng Yên để sinh sống đến tháng 7/2023 do vợ chồng có mâu thuẫn bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Khối 12, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội sống.

Quá trình chung sống vợ chồng ông sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H ham chơi dẫn đến nợ nần, không chịu tu chí làm ăn. Ông có khuyên bảo bà H có hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn không chịu thay đổi. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ 7/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà

H.

-Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/4/2012. Hiện nay con đang ở với ông. Ly hôn ông đề nghị xin được nuôi con, không đề nghị bà H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông đang làm phó ban thanh tra của tập đoàn Ecopark thu nhập bình quân 25.000.000đ – 28.000.000đ/tháng + 2.000.000đ/tháng tiền lương hưu.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận giải quyết, ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Như T. Cho ông Nguyễn Như T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/4/2012 cho ông Nguyễn Như T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Như T xin ly hôn bà Nguyễn Thị H hiện bà H cư trú tại Khối 12, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, tHnh phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ngày 29/7/2024 bà H vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà H, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Ông Nhuyễn Như T kết hôn cùng bà Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009 ngày 19/8/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông T cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H ham chơi dẫn đến nợ nần, không chịu tu chí làm ăn, ông đã phải bán tài sản để trả nợ cho bà H nhưng bà vẫn không thay đổi. Bà H đã bỏ về quê sống cùng mẹ và anh trai tại Khối 12, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội từ năm 2023 đến nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ.

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của bà. Qua xác minh tại gia đình bà H và chính quyền địa phương được biết vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn nên bà H đã về sống cùng mẹ và anh trai từ năm 2023 đến nay không sống cùng ông T nữa, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng lẫn nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên vợ chồng ông bà sống không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cho ông T được ly hôn bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/4/2012. Ly hôn ông T đề nghị xin được nuôi con. Xét yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Y đang ở với ông T và cháu Y có nguyện vọng muốn ở cùng ông T. Hiện ông T đang có nhà ở tại Căn 304 A rừng cọ E, Xuân Q, Văn Giang, Hưng Yên, bà H đang ở nhờ mẹ và anh trai không có chỗ ở ổn định nên thấy để đảm bảo cuộc sống của con cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của con sau ly hôn thấy cần tiếp tục giao cháu Y cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa tHnh niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi bà H nhiều lần nhưng không làm việc được với bà H, không biết hiện bà H đang làm gì, ông T không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của ông T, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Ông T không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Như T. Cho ông Nguyễn Như T được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 07/4/2012 cho ông Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con tHnh niên đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H cho đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Cường